

Bản án số: **69/2019/HS-PT**.
Ngày: 01-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Ngày 01-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLPT-HS ngày 08-10-2019 đối với bị cáo Lai Nghiệp T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 03-9-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lai Nghiệp T (tên gọi khác: C); Sinh năm 1979, tại Vĩnh Châu- Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm Giồng Me, phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lai Văn D và bà Trần Mỹ N; Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08-5-2019; (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 08-01-2019, bị cáo Lai Nghiệp T (C), bị hại Kim Phi N, NLC1, NLC2, NLC3, NLC4 và NLC5 tổ chức uống rượu tại nhà của NLC5,

ngụ Khóm G, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc uống rượu, giữa bị cáo T và bị hại Phi N xảy ra cự cãi, đánh nhau bằng tay trước sân nhà H, N đánh T té ngã xuống đất, T đứng dậy chạy qua cặp bên nhà Pó, cách chỗ đánh nhau 10m lượm được 01 khúc cây tre tròn, dài 80cm, đường kính 03cm, rồi T cầm khúc cây tre quay lại đánh trúng 01 cái vào tay phải của bị hại Phi N làm Phi N gãy tay phải, sau đó được mọi người can ngăn nên hai bên nghỉ đánh nhau, Phi N được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích tại Trung tâm Y tế thị xã V, đến ngày 14-01-2019 thì xuất viện. Sau đó bị hại Phi N làm đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lai Nghiệp T.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 57/TgT-PY, ngày 12-3-2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Kim Phi N có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%, tổn thương do vật tày gây nên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 03-9-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lai Nghiệp T (C), phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lai Nghiệp T (C): **01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 17-9-2019, bị cáo Lai Nghiệp T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm tình tiết là bị hại có lỗi và bác của bị cáo là người có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) từ đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm án và cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã V vào ngày 17-9-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, vào khoảng 21 giờ, ngày 08-01-2019, trong lúc nhậu tại nhà của NLC5, ngụ Khóm G, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì giữa bị cáo Lai Nghiệp T và bị hại Kim Phi N xảy ra cự cãi, đánh nhau bằng tay, trong lúc đánh nhau, bị hại N đánh bị cáo T làm bị cáo té ngã, sau đó bị cáo lấy khúc cây tre dài 80cm, đường kính 03cm đánh trúng tay phải của bị hại N. Hậu quả làm cho bị hại N gãy tay với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận và xử phạt bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi quyết định hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài ra còn xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 45.000.000 đồng; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Hoa có trình độ học vấn thấp và sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đối với việc bị cáo kháng cáo cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, mặc dù giữa bị cáo và bị hại xảy ra cự cãi, đánh nhau bằng tay, bị hại đánh bị cáo té ngã, tuy nhiên không gây thương tích cho bị cáo nên hành vi dùng cây tre gây thương tích cho bị hại của bị cáo không thuộc trường hợp “phạm tội do bị kích động về

tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là có căn cứ. Xét về mức hình phạt, căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo bị xử phạt dưới 03 năm tù, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng là thỏa mãn một số điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói chung và thị xã V nói riêng có chiều hướng gia tăng và tính chất ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Đối với lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Lai Nghiệp T về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị hại có lỗi và gia đình bị cáo là người có công theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) từ đó giảm án và cho bị cáo T được hưởng án treo. Xét thấy, mặc dù trong lúc đánh nhau bị hại Phi N có đánh bị cáo té nhưng đó không phải là lỗi của bị hại, đối với tình tiết gia đình có công với cách mạng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T có nộp bản phô tô “Huy chương kháng chiến hạng nhất” của ông Lai T, tại tòa bị cáo khai ông Lai T là bác bà con của bị cáo, bị cáo cũng không phải là người nuôi dưỡng chăm sóc ông Lai T nên không đủ điều kiện áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6]. Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo Lai Nghiệp T là người dân tộc

thiếu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo của bị cáo Lai Nghiệp T (tên gọi khác: C).

2. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lai Nghiệp T (C): **01 (một) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lai Nghiệp T (C) được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND TX. Vĩnh Châu; (02 bản)
- VKSND TX. Vĩnh Châu; (01 bản)
- CQĐT - Công an TX. Vĩnh Châu; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an TX. Vĩnh Châu; (01 bản)
- Chi cục THADS TX. Vĩnh Châu (01 bản);
- Bị cáo. (02bản)
- PKTNNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Hữu